

NGUYỄN THỊ TRANG*

MÔ HÌNH ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI CỦA PHẬT GIÁO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Tóm tắt: Trong suốt chiều dài lịch sử, Phật giáo đã gắn kết bền chặt, đồng hành cùng dân tộc trước mọi biến cố thử thách và thể hiện là một tôn giáo có tinh thần nhập thế mạnh mẽ. Phật giáo ngày càng chứng tỏ là một nguồn lực quan trọng, đóng góp tích cực cho xã hội trên nhiều phương diện, đặc biệt, trong lĩnh vực đảm bảo an sinh xã hội cho nhóm người yếu thế. Hiện nay, Phật giáo đang phát triển một mô hình an sinh xã hội dựa trên giáo lý nhà Phật, song vẫn tuân theo chính sách của Nhà nước. Bài viết này hướng tới việc phân tích và đánh giá mô hình đảm bảo an sinh xã hội của Phật giáo ở Việt Nam, qua đó, làm rõ những đóng góp tích cực trong hệ thống an sinh xã hội của Nhà nước.

Từ khóa: Phật giáo, an sinh xã hội, mô hình, nguồn lực tôn giáo, Việt Nam.

Nhập đề

Chính sách tôn giáo tại Việt Nam trong mỗi giai đoạn đều được điều chỉnh linh hoạt, hướng đến sự hài hòa với mục tiêu phát triển chung của đất nước. Những thay đổi này nhằm tối ưu hóa việc huy động nguồn lực tôn giáo phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Từ thời kỳ Đổi mới đến nay, chính sách tôn giáo đã có sự thay đổi rõ rệt theo hướng khuyến khích các tôn giáo tham gia sâu rộng hơn vào công tác đảm bảo an sinh xã hội. Những thay đổi trong chính sách vĩ mô đóng vai trò then chốt, tạo ra những tác động trực tiếp đến khả năng và mức độ tham gia của các tôn giáo trong việc đảm bảo an sinh xã hội, hay rộng hơn là tác động đến khả năng phát huy nguồn lực tôn giáo trong xã hội. Các tôn giáo chỉ có thể phát huy được nguồn lực và đóng góp hiệu quả vào sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước nếu các chính sách sát thực tế, tạo điều kiện cho các tôn giáo phát huy nội lực và thế mạnh đặc thù.

Phật giáo là tôn giáo có nhiều ảnh hưởng đến xã hội và có đóng góp đáng kể cho việc đảm bảo an sinh xã hội ở Việt Nam. Phật giáo đang duy trì mô hình an sinh xã hội cho nhóm người yếu thế trên cả nước dựa trên giáo lý Phật giáo và bám sát chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ngoài việc đem lại hiệu quả xã hội thiết thực, mô hình này hiện vẫn đang tồn tại một số hạn chế nhất định. Qua bài viết này, chúng tôi mong muốn tìm hiểu, đánh giá về mô hình đảm bảo an sinh xã hội của Phật giáo ở Việt Nam hiện nay, từ đó có cái nhìn cụ thể và sâu sắc hơn về nguồn lực của tôn giáo này ở Việt Nam.

Phật giáo với an sinh xã hội ở Việt Nam là chủ đề dành được nhiều sự quan tâm của các học giả. Các công trình nghiên cứu đi trước như: *Bồ Đề Phương Duy: Phật giáo Việt Nam với an sinh xã hội - Giáo lý và thực tiễn* (Nguyễn Ngọc Dung, 2000); *Giáo hội Phật giáo Việt Nam với chính sách an sinh xã hội* (Nguyễn Văn Thành, 2000); *Giáo dục bậc học mầm non của Phật giáo Việt Nam hiện nay* (Vũ Văn Chung, 2017); *Trung tâm từ thiện xã hội Phật Quang, một mô hình nhập thế của Phật giáo Kiên Giang* (Quách Văn Thành, 2017); *Giáo hội Phật giáo Việt Nam từ Đại hội đến Đại hội* (Nguyễn Đại Đồng, 2012)... khi đề cập đến chủ đề này thường tập trung vào phân tích hai nội dung chủ yếu: (1) Những nền tảng giáo lý cho sự tham gia vào hoạt động an sinh xã hội của Phật giáo; (2) Thực trạng, thành tựu trong lĩnh vực đảm bảo an sinh xã hội của Phật giáo. Các công trình nghiên cứu đều khẳng định Phật giáo tham

* Viện Dân tộc học và Tôn giáo học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Email: Trangnguyen83hp@gmail.com.

Ngày nhận bài: 03/9/2025; Ngày phản biện: 25/9/2025; Ngày duyệt đăng: 25/10/2025.

Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng các địa danh theo tên cũ trước khi sáp nhập các tỉnh, thành vào 01/7/2025.

gia tích cực và nổi trội trong các hoạt động từ thiện dành cho nhóm người yếu thế ở các lĩnh vực: y tế, giáo dục, trợ giúp khẩn cấp, bảo trợ xã hội... Chúng tôi thấy rằng, các công trình nghiên cứu đi trước đã số chọn riêng lẻ một vài lĩnh vực đảm bảo an sinh xã hội để tiến hành phân tích, đánh giá, hoặc đơn giản là nêu con số thống kê, chứ ít có nghiên cứu đi vào phân tích tổng thể để có cái nhìn toàn diện về hoạt động này của Phật giáo từ chủ trương của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) đến thực thể tiến hành tại các địa phương và những vấn đề đặt ra. Đây sẽ là nội dung chúng tôi sẽ đề cập trong bài viết này.

Sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu, phương pháp quan sát, các nghiên cứu của những học giả đi trước, các tài liệu từ phía GHPGVN, hay tài liệu từ trang mạng uy tín... sẽ cung cấp đầy đủ và chính xác số liệu, những lĩnh vực đảm bảo an sinh xã hội của Phật giáo ở Việt Nam hiện nay. Ngoài ra, những quan sát thực tế cũng sẽ cung cấp cho thêm góc nhìn thực tế, kiểm chứng những nhận định thu thập được từ nguồn tư liệu đã tiếp cận trước đó.

1. Quan điểm của Giáo hội Phật giáo Việt Nam về hoạt động đảm bảo an sinh xã hội

Về mặt chủ trương chung, trong chương trình mục tiêu và phương hướng hoạt động các nhiệm kỳ, GHPGVN luôn nhấn mạnh đến việc tích cực đem các giá trị tốt đẹp của Phật giáo phục vụ xã hội và coi hoạt động từ thiện xã hội là một trong những hoạt động trọng tâm. Giáo hội Phật giáo Việt Nam chủ trương hướng hoạt động từ thiện của tổ chức bám sát các mục tiêu an sinh xã hội của chính phủ trong các lĩnh vực: y tế, giáo dục, bảo hiểm, xây dựng dân công trình dân sinh... và dành ưu tiên cho nhóm người yếu thế.

Hai kỳ đại hội gần đây nhất đó là Đại hội nhiệm kỳ VIII (2017 - 2022) và Đại hội nhiệm kỳ IX (2022 -2027), đều có chủ trương hướng các chương trình hoạt động nhân đạo của giáo hội theo chiều sâu, tập trung vào các hoạt động trợ giúp đi sát với chính sách an sinh xã hội của nhà nước như tại Đại hội VIII: “kêu gọi tăng ni, phật tử tích cực tham gia công tác từ thiện xã hội, hưởng ứng phong trào xóa đói giảm nghèo, chăm lo công tác an sinh xã hội cho cộng đồng xã hội.” (Đại hội VIII); “Phát huy tinh thần nhập thế của đạo Phật, đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục Phật giáo trên cả hai lĩnh vực: đào tạo Tăng ni và tham gia vào nền giáo dục xã hội”; hay Đại hội IX. Trong đó, ở mục tiêu 5 Đại hội IX, GHPGVN nhấn mạnh việc thí điểm triển khai xây dựng trường tư thục Phật giáo; Ở mục tiêu 11, GHPGVN liệt kê cụ thể các hoạt động như: bên cạnh cứu trợ cho đồng bào bị thiên tai, nghèo đói, các hoạt động từ thiện còn hướng vào việc xây dựng công trình phúc lợi, nhà tình nghĩa, cung cấp bảo hiểm y tế, bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu, xây dựng các cơ sở khám chữa bệnh và giáo dục mầm non (Nguyễn Đại Đồng, 2012).

Về mặt tổ chức, GHPGVN thành lập riêng Ban Từ thiện xã hội Trung ương GHPGVN để đảm bảo triển khai các hoạt động từ thiện xã hội một cách có hiệu quả. Mục đích của Ban này là nhằm phát huy tinh thần từ bi, trí tuệ của đạo Phật chia sẻ khó khăn, hàn gắn vết thương vật chất và tinh thần đối với người bất hạnh. Ban được chia thành 10 phân ban chuyên trách trực thuộc gồm: (1) Phân ban Cứu trợ nhân đạo; (2) Phân ban Từ thiện Xã hội Giáo dục; (3) Phân ban Từ thiện xã hội Quản lý các cơ sở Bảo trợ xã hội Phật giáo; (4) Phân ban Từ thiện Xã hội Y tế; (5) Phân ban Từ thiện xã hội Huấn nghệ và phụ trách cộng đồng; (6) Phân ban Từ thiện xã hội Đối ngoại và quan hệ quốc tế; (7) Phân ban Từ thiện xã hội Phật giáo Khất sĩ; (8) Phân ban Từ thiện xã hội Phật giáo người Hoa; (9) Phân ban Từ thiện xã hội Phật giáo Nam tông Khmer; (10) Phân ban Từ thiện xã hội Phật giáo Nam tông Kinh (Ban chấp hành Trung ương, 2012). Có thể thấy, chức năng của 10 phân ban này đều hướng tới các mục tiêu an sinh xã hội của chính phủ: trợ giúp xã hội cho những người có hoàn cảnh khó khăn; đảm bảo ở mức tối thiểu về một số dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch...; tạo việc làm, thu nhập và giảm nghèo (Phân ban Huấn nghệ và phát triển cộng đồng)... Từ chủ trương nêu trên, các tự viện trên cả nước đã

triển khai các hoạt động đảm bảo an sinh xã hội khá đa dạng, trợ giúp cho nhiều đối tượng yếu thế trong cộng đồng.

2. Các hoạt động đảm bảo an sinh xã hội chủ yếu của Phật giáo hiện nay

2.1. Các hoạt động hỗ trợ đột xuất

Thực hiện các hoạt động hỗ trợ khẩn cấp là chức năng của Phân ban Cứu trợ nhân đạo. Phân ban này có chức năng “cứu giúp kịp thời các nạn nhân bị thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, những nơi khó khăn, nghèo khổ” (GHPGVN, 2023). Đây là hình thức hỗ trợ không thường xuyên, chỉ dành cho nhóm người yếu thế hoặc gặp tai ương bất ngờ và diễn ra trong thời gian ngắn. Thực tế, các hỗ trợ tức thời của GHPGVN tập trung vào các hoạt động chính: (1) Cứu trợ khẩn cấp do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn; (2) Hỗ trợ tài chính không thường xuyên cho nhóm người yếu thế; (3) Xây dựng các công trình nhà ở, dân sinh; (4) Chăm lo cho đối tượng chính sách, trẻ em nhiễm chất độc da cam; (5) Phát cơm từ thiện cho bệnh nhân nghèo tại các bệnh viện...

Thống kê gần nhất, trong nhiệm kỳ VIII, GHPGVN đã vận động được nguồn lực không nhỏ về tài chính, nhu yếu phẩm, nhân lực để thực hiện công tác cứu trợ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn ở khắp các tỉnh thành trên cả nước. Cũng trong nhiệm kỳ này, GHPGVN còn hỗ trợ dành cho nhóm yếu thế, giúp họ giảm bớt khó khăn và cải thiện chất lượng sống như: hỗ trợ tài chính cho người phẫu thuật mắt do đục thủy tinh thể; nhiều ca mổ tim; hỗ trợ xây dựng hàng ngàn căn nhà cho người nghèo; ủng hộ và nuôi dưỡng bà Mẹ Việt Nam anh hùng; tặng thẻ Bảo hiểm y tế cho người nghèo; xây dựng hàng trăm cây cầu, hàng ngàn mét đường; tặng xuồng, giếng nước sạch; tặng xe lăn, xe trợ đi, xe đạp và máy vi tính cho học sinh nghèo; trợ cấp cho học sinh, sinh viên nghèo hiếu học thông qua trợ cấp gạo, trợ cấp học bổng; cấp phát bữa ăn miễn phí tại các bệnh viện cho bệnh nhân nghèo, mở các bếp ăn từ thiện,... (GHPGVN, 2022a).

Việc có mặt kịp thời ở những nơi, những khu vực có người cần giúp đỡ đã cho thấy Phật giáo là một tôn giáo nhập thế, có nguồn lực mạnh và GHPGVN là một tổ chức có thể góp phần chia sẻ gánh nặng với Nhà nước trong việc đảm bảo an sinh xã hội cho người dân.

2.2 Các hoạt động hỗ trợ dài hạn

Lĩnh vực giáo dục: Phân ban Từ thiện Xã hội Giáo dục phụ trách chính mảng hoạt động giáo dục dành cho nhóm yếu thế của Phật giáo. Hoạt động này đã góp phần tích cực vào việc phổ cập giáo dục và hỗ trợ an sinh xã hội.

Với bậc học mầm non, từng giai đoạn, số lượng các cơ sở giáo dục mẫu giáo của Phật giáo trên cả nước có sự tăng giảm tùy vào số lượng trẻ em cần được giúp đỡ và khả năng của các tự viện Phật giáo. Nếu nhiệm kỳ III (1992 - 1997), cả nước có 116 cơ sở nuôi dạy trẻ mẫu giáo bán trú, nhà nuôi trẻ em mồ côi, khuyết tật... với 6467 trẻ (Nguyễn Đại Đồng, 2012: 317), thì nhiệm kỳ IV (1997 - 2002) số lượng các cơ sở này giảm còn 36 với trên 20000 trẻ (Nguyễn Đại Đồng, 2012: 434). Giai đoạn 2007 - 2012, số lượng các cơ sở mầm non trên cả nước là 40 với hơn 21.000 trẻ được hưởng lợi (Vũ Văn Chung, 2017: 248). Nhiệm kỳ VII (2012 - 2017), số lượng cơ sở mầm non lên tới 64, riêng tỉnh Thừa Thiên Huế có tới 11 cơ sở, với hơn 1700 trẻ em được nuôi dạy (GHPGVN, 2017: 43). Nhiệm kỳ VIII (2017 - 2022), Phật giáo vẫn duy trì 64 cơ sở và đã có tư cách pháp nhân (GHPGVN, 2022a).

Đối với hệ thống các trường học, Phật giáo hiện có Trường Bồ Đề Phương Duy (tại tỉnh Long An) và Trung tâm từ thiện xã hội Phật Quang (tỉnh Kiên Giang). Trường Bồ Đề Phương Duy hiện duy trì các lớp học thuộc ba cấp từ bậc tiểu học, bậc trung học cơ sở và bậc trung học phổ thông. Theo thống kê, năm học 2015 - 2016, có 184 học sinh ở ba cấp học (Thích Minh Thiện, Dương Hoàng Lộc, 2017: 448); Năm học

2020 - 2021, trường có 169 học sinh thuộc ba cấp học (Lê Đại Anh Kiệt, 2021). Trung tâm từ thiện xã hội Phật Quang thành lập năm 2002, khóa học đầu tiên dành cho 100 em từ lớp 1 đến lớp 3. Thành phần học sinh đều là trẻ mồ côi, trẻ lang thang bụi đời, bị bỏ rơi (Quách Văn Thành, 2017: 584 - 589). Theo thống kê, từ năm 2006 - 2012, Trung tâm này đã nuôi dạy 120 trẻ em dưới hình thức nội trú miễn phí ở cả 3 bậc học. Năm 2013, Trung tâm có thêm Nhà trẻ Nhân Ái dưới hình thức bán trú miễn phí. Đến năm 2017, trung tâm cư mang 104 trẻ trong độ tuổi từ lớp 1 đến lớp 12; 92 trẻ mầm non; và 06 em đang là sinh viên các trường đại học, cao đẳng (Thích Minh Nhẫn, 2017: 428 - 429). Từ năm 2017 - 2022, Trung tâm từ thiện xã hội Phật Quang và Nhà trẻ Nhân Ái đã hỗ trợ cho trên 600 hộ gia đình nghèo gửi con với tổng kinh phí trên 11 tỷ đồng (Tinh đoàn Kiên Giang, 2022).

Đối với hệ thống trường dạy nghề, Phật giáo hiện có khoảng 10 cơ sở/trường nghề dưới hình thức miễn phí cho những người thuộc gia đình lao động nghèo, người khuyết tật. Giáo hội Phật giáo Việt Nam ưu tiên dạy các nghề có thu nhập ngay, thời gian học nhanh, cần ít vốn như: may, thêu, đan, điện gia dụng, nghề mộc, sửa xe, cắt tóc, kỹ thuật chăn nuôi, xoa bóp bấm huyệt...

Ngoài ra, các ngôi chùa Phật giáo còn mở rất nhiều lớp học tình thương dành cho những người không có điều kiện theo học hệ thống giáo dục quốc dân. Theo thống kê, nhiệm kỳ III mới chỉ có 196 lớp được mở, nhưng nhiệm kỳ IV, V là giai đoạn bùng nổ các lớp học tình thương do Phật giáo tổ chức với số lượng lần lượt là 1500 và 1000 lớp (Nguyễn Đại Đồng, 2012: 43). Đến nhiệm kỳ VIII, số lượng lớp học mở ít hơn với 120 lớp với tổng số lượng người học là 5678 người (GHPGVN, 2022a). Riêng năm 2023, GHPGVN đã mở các lớp dạy nghề như bấm huyệt cho đối tượng khiếm thính, người có hoàn cảnh khó khăn với 52 người được thụ hưởng và 21 người là trẻ em cô nhi đến tuổi trưởng thành được học lớp điện lạnh và điện dân dụng và được giới thiệu việc làm (GHGPVN, Hội đồng Trị sự, 2023).

Lĩnh vực y tế: Các hoạt động y tế nằm dưới sự quản lý và giám sát của Phân ban Từ thiện xã hội y tế. Phân ban này hướng tới nhiệm vụ chủ yếu sau: (1) Xây dựng hệ thống y tế kết hợp giữa chẩn đoán và điều trị theo y học cổ truyền, kết hợp với Phật pháp để trị bệnh và việc chữa trị tuân theo quan điểm của khoa học hiện đại; (2) Phát triển cơ sở y tế phục vụ cộng đồng và tăng, ni, phật tử như thành lập các phòng khám từ thiện, bệnh viện, chẩn y viện cho người nghèo. Ngoài ra, việc xây dựng các cơ sở dưỡng đường (nhà dưỡng lão) cũng được đề xuất để chăm sóc sức khỏe cho Tăng ni và Phật tử (GHPGVN, 2022b).

Việc xây dựng các cơ sở y tế khám chữa bệnh đông y hoặc đông tây y kết hợp miễn phí là hoạt động thể mạnh và thiết thực của Phật giáo trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu, đảm bảo cho người nghèo được hưởng phúc lợi xã hội cơ bản khi ốm đau. Cơ sở khám chữa bệnh miễn phí đầu tiên mang tên Tuệ Tĩnh Đường được thành lập tại chùa Pháp Hoa (Thành phố Hồ Chí Minh) năm 1988 (Mai Thị Thơm, 2017: 373). Thống kê cho thấy, nhiệm kỳ III, Phật giáo có 25 Tuệ Tĩnh đường, 655 Phòng chẩn trị y học dân tộc; nhiệm kỳ IV, Tuệ Tĩnh đường tăng lên thành 126, Phòng chẩn trị y học dân tộc giảm xuống còn 115; Nhiệm kỳ V, Tuệ Tĩnh đường vẫn duy trì ở con số 126 và vẫn còn hàng trăm Phòng chẩn trị y học dân tộc; nhiệm kỳ VI, có 65 Tuệ Tĩnh đường, phòng chẩn trị y học dân tộc là 655 và bắt đầu triển khai phòng khám đa khoa (tây y, đông tây y kết hợp); nhiệm kỳ VII, số lượng Tuệ Tĩnh đường và Phòng chẩn trị y học dân tộc vẫn giữ nguyên so với nhiệm kỳ trước, nhưng số lượng phòng khám đa khoa (tây y, đông tây y kết hợp) tăng lên 10 cơ sở (Nguyễn Đại Đồng, 2012: 649); (GHPGVN, 2017: 43; GHPGVN, 2022a). Nhiệm kỳ VIII, số lượng Tuệ Tĩnh đường và phòng khám đa khoa vẫn giữ nguyên so với nhiệm kỳ trước, phòng chẩn trị y học dân tộc giảm xuống còn 33 cơ sở (GHPGVN, 2022). Cùng với đó, một số cơ sở y tế còn tổ chức các đoàn y tế lưu động đến các khu vực nông thôn vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc để khám chữa bệnh (Mai Thị Thơm, 2017: 375). Đến năm 2023, , GHPGVN hiện vẫn đang duy trì hoạt động của gần 200 cơ sở y tế từ thiện trên cả nước (GHGPVN, Hội đồng Trị sự, 2023). Trên

thực tế, các cơ sở y tế của Phật giáo tập trung chủ yếu tại các tỉnh phía Nam như: Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Huế, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Đồng Nai, Phú Yên, Ninh Thuận, Kiên Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Cà Mau, Vĩnh Long, Long An, Bến Tre, Bà Rịa - Vũng Tàu, Gia Lai, Bình Định... (Nguyễn Ngọc Quỳnh, Nguyễn Hoàng Tuấn, 2017: 215) và hầu hết hoạt động phi lợi nhuận.

Các trung tâm/cơ sở bảo trợ xã hội, hỗ trợ người có HIV: Phân ban Từ thiện xã hội Quản lý các cơ sở Bảo trợ xã hội Phật giáo với nhiệm vụ: thành lập và phát triển các đơn vị chăm sóc người có HIV/AIDS, nhà dưỡng lão, nhà nuôi dạy trẻ mồ côi, khuyết tật... (GHPGVN, 2022b). Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ VII, GHPGVN đang quản lý tổng cộng 20 cơ sở nhà dưỡng lão với 1.000 người cao tuổi được nuôi dưỡng. Đến nhiệm kỳ VIII, cơ sở nuôi dưỡng người già neo đơn giảm xuống còn 15 trung tâm, với 527 người cao tuổi được chăm sóc. Nhiệm kỳ VIII, còn có 46 trung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi, trẻ nhiễm chất độc màu da cam với số lượng là 1429 trẻ và bắt đầu mở 01 cơ sở phục hồi chức năng (GHPGVN, 2022a).

Bên cạnh đó, GHPGVN còn xây dựng 08 trung tâm tư vấn, hỗ trợ người có HIV tại một số ngôi chùa ở Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng, Đà Nẵng, Huế...; tổ chức các khóa học (châm cứu, dưỡng sinh) cho những người trực tiếp chăm sóc người có HIV/AIDS tại các cơ sở. Ngoài những hỗ trợ về mặt tâm lý cho người có HIV/AIDS và gia đình người bệnh, việc tuyên truyền nâng cao nhận thức và thay đổi thái độ của cộng đồng với người có HIV cũng được các trung tâm nỗ lực thực hiện.

3. Nguồn nhân lực và nguồn lực tài chính trong mô hình an sinh xã hội của Phật giáo

3.1 Nguồn nhân lực

Để mô hình đảm bảo an sinh xã hội hoạt động hiệu quả, việc đào tạo nguồn nhân lực công tác xã hội là vô cùng cần thiết. Từ nhiệm kỳ V, Ban Từ thiện xã hội Trung ương đã cùng với Khoa Công tác xã hội (Trường Đại học mở bán công (Tp. HCM)) và Học viện Phật giáo Việt Nam (tại Thành phố Hồ Chí Minh) mở lớp đào tạo công tác xã hội cho 140 tăng ni, phật tử (Nguyễn Đại Đồng, 2012: 547).

Với hoạt động cứu trợ đột xuất như cứu trợ thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh..., GHPGVN thường huy động nguồn nhân lực tăng, ni, phật tử tại chỗ. Với hoạt động cứu trợ này, ai cũng có thể tham gia vì không cần phải trải qua bất kỳ một khóa huấn luyện đặc thù nào. Các hoạt động cứu trợ thiên tai, hỏa hoạn thường tiến hành ngay sau khi tai ương đi qua. GHPGVN hiện chưa hình thành đội ngũ cứu hộ chuyên nghiệp có thể tham gia vào các hoạt động cứu trợ trong thiên tai, hỏa hoạn.

Đối với hoạt động giáo dục, trong hệ thống các trường học, trung tâm giáo dục của Phật giáo, đội ngũ giáo viên là nhà tu hành chưa đáp ứng đủ, nên phải nhờ tới đội ngũ giáo viên từ các trường học lân cận trên địa bàn. Trong hệ thống các trường học và trung tâm bảo trợ xã hội của Phật giáo, đội ngũ tăng, ni chủ yếu đảm nhiệm cương vị quản lý chung. Thấy rõ được hạn chế này, GHPGVN từ nhiệm kỳ III đã tổ chức các khóa bồi dưỡng nuôi dạy trẻ cho 92 tăng, ni, phật tử (Nguyễn Đại Đồng, 2012: 317). Sang nhiệm kỳ IV, lớp bồi dưỡng nuôi dạy trẻ được tổ chức cho 356 Tăng ni, Phật tử (Nguyễn Đại Đồng, 2012: 434). Đến nhiệm kỳ V, GHPGVN đã kết hợp với Trường Cao đẳng Sài Gòn và Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh mở các khóa học đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực cho hoạt động trong lĩnh vực mầm non cho tăng, ni, phật tử (Nguyễn Đại Đồng, 2012: 545 - 546)...

Đối với hoạt động y tế, ngay từ nhiệm kỳ III, GHPGVN đã cùng với Trường đào tạo cán bộ Y tế trung cấp của Tp. HCM mở lớp bồi dưỡng cán bộ y tế cho 69 tăng, ni, phật tử với thời gian đào tạo trong vòng một năm. Tuệ Tĩnh đường ở Tp. HCM cũng đã có hai khóa đào tạo, mỗi khóa học kéo dài trong 5 năm cho 99 lương y. Sang nhiệm kỳ IV, GHPGVN tiếp tục mở lớp bồi dưỡng trong vòng một năm cho 80 tăng ni với Trường đào tạo cán bộ Y tế trung cấp của TP. HCM. Trong nhiệm kỳ V, GHPGVN tiếp tục mở lớp đào tạo cán bộ y tế và điều dưỡng y tá cho hơn 150 tăng, ni, phật tử (Nguyễn Đại Đồng, 2012: 318, 434,

547),... Đến nhiệm kỳ VIII, số lượng lương y là 206 và bác sĩ là 40 (GHPGVN, 2022). Nhiều cơ sở y tế của Phật giáo đã tiến hành kêu gọi sự hỗ trợ từ các y bác sĩ đang công tác tại các bệnh viện trên địa bàn để bổ sung nguồn lực cho các phòng khám, Tuệ Tĩnh đường. Ở nhiệm kỳ VIII, GHPGVN đã tổ chức các lớp học châm cứu và 02 lớp dưỡng sinh cho nhân viên y tế chăm sóc bệnh nhân HIV; khuyến khích tăng, ni, phật tử tham gia vào các chương trình hội thảo, tham quan học tập phòng chống HIV/AIDS ở trong và ngoài nước (GHPGVN, 2022).

3.2. Nguồn lực tài chính

Ban Từ thiện xã hội các cấp từ Trung ương đến cấp cơ sở của GHPGVN đều chủ động, tích cực kêu gọi sự tham gia đóng góp về mặt tài chính, hiện vật từ tăng, ni, phật tử, doanh nghiệp, các tổ chức trong và ngoài nước cho các hoạt động từ thiện xã hội của giáo hội. Cùng với đó, hiện nay một số ngôi chùa cũng đã và đang đẩy mạnh việc cung cấp các sản phẩm tôn giáo: trang phục, hương, đồ thờ, kinh sách, dịch vụ du lịch... để bổ sung vào nguồn kinh tế của chùa, đóng góp một phần kinh phí dành cho hoạt động đảm bảo an sinh xã hội.

Nguồn kinh phí huy động được cho các hoạt động từ thiện xã hội của Phật giáo tăng dần theo từng nhiệm kỳ. Cụ thể, ở nhiệm kỳ II, khi đất nước vẫn còn đang khó khăn vì bao vây cấm vận, nhưng số tiền GHPGVN huy động được cho các hoạt động từ thiện trên cả nước lên tới hơn 2 tỷ đồng. Sang nhiệm kỳ III, tổng số tiền huy động được cho các hoạt động từ thiện xã hội lên tới gần 120 tỷ đồng. Nhiệm kỳ IV, số tiền huy động cho các hoạt động từ thiện đạt gần 297 tỷ đồng. (Nguyễn Đại Đồng, 2012: 209, 319, 435). Tổng số tiền huy động được cho các hoạt động từ thiện xã hội của GHPGVN các nhiệm kỳ V, VI, VII và VIII lần lượt là: trên 400 tỷ đồng (Nguyễn Đại Đồng, 2012: 548), hơn 2879 tỷ đồng (Nguyễn Ngọc Dung, 2020: 23), hơn 4.000 tỷ đồng (Nguyễn Văn Thành, 2020: 36) và hơn 7113 tỷ đồng (GHPGVN, 2022). Tính riêng năm 2023, tổng số tiền chi cho hoạt động an sinh xã hội của Phật giáo là hơn 2.100 tỷ đồng (Ban Từ thiện xã hội Trung ương, 2023: 13). Con số thống kê trên là minh chứng cho uy tín xã hội và khả năng huy động tài chính từ cộng đồng của GHPGVN là rất lớn. Tuy nhiên, lượng tài chính huy động càng lớn, trách nhiệm trong việc quản trị, giám sát các hoạt động từ thiện để đảm bảo đến đúng đối tượng, tránh thất thoát cũng là bài toán cần được đặt ra.

4. Một vài nhận xét

Thứ nhất, về các hoạt động đảm bảo an sinh xã hội. Phật giáo Việt Nam với tinh thần nhập thế mạnh mẽ, thông qua việc đề cao thực hành các giá trị cốt lõi như từ bi, bố thí đã thể hiện trách nhiệm xã hội bằng các hoạt động đảm bảo an sinh xã hội hướng đến nhóm người yếu thế. Phật giáo không chỉ giải quyết các vấn đề cấp bách của cộng đồng mà còn tích cực đồng hành cùng xã hội tìm kiếm các giải pháp bền vững cho những thách thức chung. Các ngôi chùa Phật giáo trở thành địa chỉ người dân tìm đến nương tựa hay gửi gắm tấm lòng giúp người, giúp đời. Các nhà tu hành Phật giáo trở thành cầu nối đưa những người cần giúp đỡ có được cơ duyên gặp gỡ với những tấm lòng nhân ái trong cộng đồng. Có thể thấy, các hoạt động đảm bảo an sinh xã hội của Phật giáo diễn ra khá đa dạng, phong phú và triển khai rộng khắp trên cả nước. Tuy nhiên, các hoạt động hỗ trợ đột xuất tiến hành theo đợt là những hoạt động chiếm phần nhiều, thu hút nguồn lực lớn, dành nhiều sự quan tâm hơn các hoạt động hỗ trợ dài hạn đòi hỏi nguồn tài chính lớn, liên tục và sự chuẩn bị về mặt nhân lực kỹ càng.

Về tổng thể, các hoạt động đảm bảo an sinh xã hội của Phật giáo vẫn đang được tiến hành một cách rời rạc, thiếu sự kết nối, mang dấu ấn cá nhân của nhà tu hành trụ trì các ngôi chùa. Các hoạt động này chủ yếu được các chùa chủ động trong tất cả các bước: từ đề xuất, chuẩn bị nguồn lực, đến xác minh đối tượng và tổ chức triển khai. Mặc dù GHPGVN có nhiệm vụ quản lý chung, nhưng việc nắm bắt, điều phối, kết nối (trong tôn giáo và với tôn giáo bạn), hướng dẫn và sự chuyên nghiệp trong các hoạt động an

sinh xã hội vẫn còn hạn chế. Do đó dẫn đến tình trạng phân bổ các nguồn lực trong việc hỗ trợ nhóm người yếu thế chưa được đồng đều giữa các vùng, các khu vực. Để mang lại hiệu quả lâu dài hơn cho những đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội, GHPGVN cần tính đến cơ chế tăng cường khả năng chia sẻ nguồn lực nhiều nhưng còn phân tán hiện nay.

Thứ hai, về nguồn nhân lực. Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện đang thiếu đội ngũ làm công tác an sinh xã hội được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp do thiếu chính sách đào tạo, chuẩn bị nhân lực dài hạn. Đội ngũ hiện nay ngoài hạn chế về số lượng vẫn còn khá hạn chế trong hiểu biết cơ bản về công tác xã hội, về chính sách pháp luật của Nhà nước, kỹ năng phục vụ cho các hoạt động như y tế, giáo dục, cứu hộ thiên tai, hỗ trợ người có HIV/AIDS... Sự thiếu hụt về tri thức, sẽ ảnh hưởng tới hiệu quả trong chăm sóc, nuôi dưỡng những người thuộc diện cần được bảo trợ trọng tâm của Phật giáo. Đây cũng là thách thức của Phật giáo khi muốn mở rộng hoạt động từ thiện hay phối hợp với các cơ quan đoàn thể xã hội khác cũng như tôn giáo khác trong thực hiện các hoạt động đảm bảo an sinh xã hội.

Việc GHPGVN kết hợp với một số trường đại học, cao đẳng để bổ sung nguồn nhân lực trong lĩnh vực giáo dục và công tác xã hội hiện vẫn còn ít, diễn ra chưa thường xuyên, tiến hành trong thời gian ngắn và chỉ là giải pháp tình thế. Do đó, nguồn nhân lực hiện tại trong lĩnh vực giáo dục và công tác xã hội còn thiếu và yếu, chỉ đáp ứng được phần nhỏ nhu cầu thực tế. Sự thiếu hụt này đặt ra thách thức đối với GHPGVN trong việc nâng cao chất lượng, mở rộng quy mô, xây dựng mới các trường học, trung tâm bảo trợ xã hội dành cho đối tượng yếu thế ra những khu vực khác hoặc hướng đến phục vụ cộng đồng.

Trong lĩnh vực y tế, nhìn vào con số thống kê về số lượng thầy thuốc và số lượng các cơ sở y tế của Phật giáo đang quản lý, có thể thấy, đội ngũ thầy thuốc hiện vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. GHPGVN hiện chưa có chủ trương, kế hoạch chi tiết cho việc nâng cao số lượng cũng như chất lượng của đội ngũ thầy thuốc trong các cơ sở y tế hiện có. Thêm nữa, hầu hết các cơ sở y tế của Phật giáo thường có quy mô nhỏ, đặt trong phạm vi của chùa, phát triển theo hướng tự phát. Các cơ sở y tế này hoạt động vẫn theo kiểu “mạnh ai người ấy làm”, huy động được nguồn lực tới đâu thì làm tới đó. Điều này sẽ dẫn tới tình trạng ngừng hoạt động nếu thiếu hụt nguồn lực. Ngoài ra, điều kiện về cơ sở vật chất trong nhiều cơ sở y tế của Phật giáo hầu hết chưa được đầu tư bài bản, hiện đại, vì vậy rất dễ xảy ra tình trạng quá tải nếu nhu cầu của người dân gia tăng. Thêm nữa, các cơ sở y tế của Phật giáo hiện phát triển chưa đồng đều giữa các khu vực, chủ yếu tập trung tại khu vực phía nam như Thành phố Hồ Chí Minh, Huế, đồng bằng sông Cửu Long...

Thứ ba, về nguồn lực tài chính. Nguồn lực về tài chính đóng vai trò quyết định tới quy mô, hiệu quả, cũng như khả năng duy trì bền vững các hoạt động đảm bảo an sinh xã hội. Với nhóm người yếu thế đặc biệt là trẻ em, gia đình nghèo, việc duy trì hỗ trợ thường xuyên, liên tục cho tới khi họ có đủ điều kiện thay đổi cuộc sống cần thời gian hỗ trợ lâu dài, tốn kém kinh phí. Nhóm người già neo đơn không nơi nương tựa, gia đình có trẻ em nhiễm chất độc da cam,... cần có nguồn kinh phí hỗ trợ thường xuyên để giúp họ đảm bảo các nhu cầu sống thiết yếu về ăn mặc, ở, chữa bệnh và thông tin, như chính sách đảm bảo an sinh xã hội của nhà nước đề ra. Việc xây dựng các trường học, các cơ sở chăm sóc trẻ em, các trung tâm dưỡng lão... cũng đều cần có nguồn tài chính lớn để duy trì hoạt động theo đúng các quy định của Nhà nước... Thực tế, phần lớn các nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động đảm bảo an sinh xã hội của Phật giáo đều đến từ sự chung tay đóng góp của phật tử, các doanh nghiệp... nên chưa thực sự chủ động và thường xuyên. Khi phật tử hoặc doanh nghiệp gặp khó khăn về kinh tế, sự đóng góp giảm đi, sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động đảm bảo an sinh xã hội của Phật giáo. Điều này kéo theo sự suy giảm về cả lượng và chất trong việc duy trì và vận hành các hoạt động đảm bảo an sinh xã hội. Phật giáo có thể học hỏi một số mô hình tôn giáo khác về mở rộng sang phục vụ thêm các đối tượng không thuộc diện ưu tiên,

lấy nguồn kinh phí đó bổ sung cho các hoạt động nhân đạo của mình. Tuy nhiên, để thu hút thêm các đối tượng không thuộc diện ưu tiên, cần nâng cao hơn nữa trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ tăng, ni, cán bộ, nhân viên, cộng tác viên đang hoạt động trong lĩnh vực an sinh xã hội của Phật giáo. Ngoài ra, GHPGVN cũng cần chú trọng đẩy mạnh hơn nữa việc tự chủ nguồn tài chính bằng việc thúc đẩy, khuyến khích các tự viện phát triển kinh tế tự viện theo đúng tinh thần Phật giáo. Thêm vào đó, cũng cần tuân thủ đúng theo các quy định, chính sách pháp luật của Nhà nước về thu chi các quỹ dành cho hoạt động an sinh xã hội để đảm bảo không thất thoát, lãng phí nguồn lực cộng đồng.

Kết luận

Phật giáo đã và đang tham gia chủ động, tích cực trong lĩnh vực an sinh xã hội, đóng góp nguồn lực không nhỏ cùng Nhà nước chăm lo cho nhóm người yếu thế. Các hoạt động đảm bảo an sinh xã hội của Phật giáo được triển khai rộng khắp, đa dạng và phong phú, góp phần giúp nhóm người yếu thế tăng khả năng tiếp cận giáo dục, việc làm, chăm sóc y tế và điều kiện sống tối thiểu.

Phật giáo cần có một chiến lược dài hơi và chuyên nghiệp hơn trong công tác tổ chức, quản lý và điều phối các hoạt động góp phần đảm bảo an sinh xã hội. Việc đầu tư vào đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường hợp tác với các cơ quan Nhà nước và các tổ chức xã hội khác, cũng như xây dựng mô hình tự chủ tài chính sẽ là những hướng đi cần thiết để các hoạt động từ thiện của Phật giáo phát triển theo chiều sâu, bền vững và hiệu quả hơn trong tương lai. Điều này không chỉ củng cố vị thế của Phật giáo trong đời sống xã hội mà còn góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng đất nước hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Từ thiện xã hội Trung ương (2023), *Báo cáo tổng kết công tác Phật sự năm 2023 Ban Từ thiện xã hội Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam*.
2. Nguyễn Ngọc Dung (2020), “Phật giáo Việt Nam với an sinh xã hội - Giáo lý và thực tiễn”, *Tạp chí Khoa học Đại học Thủ Dầu Một*, số 2 (45), tr. 16-25.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương (2012), “*Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XI - Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020*”, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xi/nghi-quyet-so-15-nqtw-ngay-1062012-hoi-nghi-lan-thu-5-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-ve-mot-so-van-de-ve-557>, ngày truy cập 08/08/2025.
4. Nguyễn Đại Đồng (2012), *Giáo hội Phật giáo Việt Nam từ Đại hội đến Đại hội (1981-2012)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
5. Thích Thanh Điện, Thích Đức Thiện, Đại đức Thích Đạo Thịnh, Nguyễn Văn Tuấn (Đồng chủ biên, 2020), *Phật giáo với hoạt động bảo đảm an sinh xã hội - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
6. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2017), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VIII (Nhiệm kỳ 2017-2022)*.
7. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2022a), *Toàn văn Báo cáo tổng kết hoạt động Phật sự nhiệm kỳ VIII (2017 - 2022) của GHPGVN*, <https://phatgiao.org.vn/toan-van-bao-cao-tong-ket-hoat-dong-phat-su-nhiem-ky-viii-2017-2022-cua-tu-ghpgvn-d69826.html>, ngày đăng tải 19/11/2022, ngày truy cập 08/08/2025.
8. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2022b), *Quy chế hoạt động Ban Từ thiện xã hội Trung ương GHPGVN nhiệm kỳ IX (2022-2027)*.

9. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hội đồng Trị sự (2023), *Báo cáo tổng kết công tác Phật sự năm 2023 của Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, <https://vbgh.vn/index.php/laws/TAI-LIEU-HOI-NGHI/>, ngày đăng tải 14/01/2024, ngày truy cập 8/08/2025.
10. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2023), *Quy chế hoạt động Ban Từ thiện xã hội Trung ương GHPGVN nhiệm kỳ IX (2022-2027)*, ngày ban hành 14/03/2023.
11. Lê Đại Anh Kiệt (2021), *Bồ Đề Phương Dục: Trường tư thực “miễn phí” cần vượt qua đại dịch*, <https://baolongan.vn/bo-de-phu-o-ng-duy-truong-tu-thuc-mien-phi-ca-n-ra-ng-vu-o-t-qua-da-i-di-cha116275.html>, ngày đăng tải 20/06/2021, ngày truy cập 08/08/2025.
12. Thích Minh Nhân (2017), “Phật giáo với công tác giáo dục qua khảo cứu hoạt động của Trung tâm từ thiện xã hội Phật Quang”, trong Lê Bá Trình, Trần Thị Kim Oanh, Trần Văn Anh (Thích Tấn Đạt): *Phát huy vai trò Phật giáo tham gia xã hội hóa công tác xã hội, từ thiện* (Kỷ yếu Hội thảo), Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
13. Nguyễn Văn Thành (2020), “Giáo hội Phật giáo Việt Nam với chính sách an sinh xã hội”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 7, tr. 30-40.
14. Quách Văn Thành (2017), “Trung tâm từ thiện xã hội Phật Quang, một mô hình nhập thể của Phật giáo Kiên Giang”, trong Lê Bá Trình, Trần Thị Kim Oanh, Trần Văn Anh (Thích Tấn Đạt): *Phát huy vai trò Phật giáo tham gia xã hội hóa công tác xã hội, từ thiện* (Kỷ yếu Hội thảo), Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
15. Thích Minh Thiện, Dương Hoàng Lộc (2017), “Trường Bồ Đề Phương Dục - Một mô hình giáo dục phục vụ cộng đồng tiêu biểu của Phật giáo Việt Nam: Thành tựu, khó khăn và gợi ý một số giải pháp”, trong Lê Bá Trình, Trần Thị Kim Oanh, Trần Văn Anh (Thích Tấn Đạt): *Phát huy vai trò Phật giáo tham gia xã hội hóa công tác xã hội, từ thiện* (Kỷ yếu Hội thảo), Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
16. Tỉnh Đoàn Kiên Giang (2022), *Nơi cứu mang trẻ em nghèo, mồ côi*, <http://tinhdhoankien Giang.org.vn/news.php?id=8714>, ngày truy cập 08/08/2025.

Abstract

THE SOCIAL WELFARE ASSURANCE MODEL OF BUDDHISM IN CONTEMPORARY VIETNAM

Nguyen Thi Trang

Institute of Anthropology and Religious Studies

Vietnam Academy of Social Sciences

Buddhism has long maintained a close and enduring relationship with the Vietnamese nation, embodying a strong spirit of social engagement. In contemporary Vietnam, Buddhism continues to play an important role as a social resource, particularly in supporting vulnerable groups. Grounded in Buddhist teachings and aligned with state policies, Buddhist communities have been developing a distinctive model of social welfare provision. This article offers a concise analysis of this model and highlights Buddhism's contributions to complementing the national social welfare system.

Keywords: Buddhism, social welfare, charity, religious resources, Vietnam.